

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại B

Số công bố: 260001210/PCBB-HN

Ngày công bố: 20/04/2026

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MINH VIỆT

2. Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Licogi 13, Số 164 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

3. Số văn bản của cơ sở: 1704/2026/MV-CB Ngày: 20/04/2026

4. Thiết bị y tế thuộc loại B

Tên thiết bị y tế: Cụm IVD Xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với một số thuốc kháng sinh

Tên thương mại (nếu có):

Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):

Chủng loại: Theo phụ lục

Mã sản phẩm (nếu có):

Theo phụ lục

Quy cách đóng gói:

Mục đích sử dụng: 1-54, 56-61. Sản phẩm được sử dụng để kiểm tra độ nhạy cảm theo phương pháp thử nghiệm kháng sinh Kirby-Bauer (thử nghiệm KB hoặc thử nghiệm độ nhạy cảm kháng sinh bằng phương pháp khuếch tán đĩa).

55. ComASP Colistin 0.25-16 là sản phẩm chẩn đoán in vitro dùng để xác định tính nhạy cảm kháng sinh (AST) của các chủng phân lập lâm sàng dựa trên sự phát triển của vi sinh vật trong sự hiện diện của các nồng độ khác nhau của tác nhân kháng khuẩn.

Hệ thống ComASP được sử dụng để xác định định lượng nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của colistin đối với các vi sinh vật không khó tính sau:

Vi khuẩn Gram âm

Enterobacterales

Pseudomonas aeruginosa

Acinetobacter spp.

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485:2016

5. Đối với thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):

6. Thông tin về chủ sở hữu thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: Liofilchem S.r.l.

Địa chỉ chủ sở hữu: Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE), ITALY

7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại B.	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Việt kèm theo tài liệu về nguyên vật liệu, về an toàn của sản phẩm, quy trình sản xuất, các báo cáo nghiên cứu lâm sàng và tiền lâm sàng bao gồm báo cáo độ ổn định đối với thuốc thử, chất hiệu chuẩn, vật liệu kiểm soát in vitro	x
6	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với thiết bị y tế nhập khẩu.	x

PHỤ LỤC: BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefepime	Cefepime FEP 10 µg	9220	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
2	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefepime	Cefepime FEP 10 µg	9220/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
3	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefepime	Cefepime FEP 10 µg	9220/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
4	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Linezolid	Linezolid LNZ 10 µg	9155	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
5	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Linezolid	Linezolid LNZ 10 µg	9155/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
6	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy	Linezolid LNZ 10 µg	9155/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	cảm của vi khuẩn với Linezolid					degli Abruzzi (TE)	
7	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Novobiocin	Novobiocin NO 30 µg	9063	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
8	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Novobiocin	Novobiocin NO 30 µg	9063/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
9	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Novobiocin	Novobiocin NO 30 µg	9063/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
10	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Novobiocin	Novobiocin NO 5 µg	9117	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
11	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Novobiocin	Novobiocin NO 5 µg	9117/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
12	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy	Novobiocin NO 5 µg	9117/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	cảm của vi khuẩn với Novobiocin					degli Abruzzi (TE)	
13	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Fosfomycin	Fosfomycin FOS 50 µg	9025	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
14	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Fosfomycin	Fosfomycin FOS 50 µg	9025/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
15	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Fosfomycin	Fosfomycin FOS 50 µg	9025/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
16	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Fosfomycin	Fosfomycin FOS 100 µg	9121	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
17	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Fosfomycin	Fosfomycin FOS 100 µg	9121/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
18	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy	Fosfomycin FOS 100 µg	9121/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	cảm của vi khuẩn với Fosfomycin					degli Abruzzi (TE)	
19	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefoperazone	Cefoperazone CFP 30 µg	9016	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
20	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefoperazone	Cefoperazone CFP 30 µg	9016/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
21	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefoperazone	Cefoperazone CFP 30 µg	9016/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
22	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefoperazone	Cefoperazone CFP 75 µg	9108	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
23	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefoperazone	Cefoperazone CFP 75 µg	9108/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
24	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy	Cefoperazone CFP 75 µg	9108/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	cảm của vi khuẩn với Cefoperazone					degli Abruzzi (TE)	
25	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Polymyxin B	Polymyxin B PB 100 IU	9066	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
26	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Polymyxin B	Polymyxin B PB 100 IU	9066/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
27	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Polymyxin B	Polymyxin B PB 100 IU	9066/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
28	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Polymyxin B	Polymyxin B PB 300 IU	9120	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
29	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Polymyxin B	Polymyxin B PB 300 IU	9120/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
30	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy	Polymyxin B PB 300 IU	9120/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	cảm của vi khuẩn với Polymyxin B					degli Abruzzi (TE)	
31	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Ceftizoxime	Ceftizoxime CZX 30 µg	9054	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
32	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Ceftizoxime	Ceftizoxime CZX 30 µg	9054/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
33	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Ceftizoxime	Ceftizoxime CZX 30 µg	9054/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
34	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cephalexin	Cephalexin CL 30 µg	9011	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
35	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cephalexin	Cephalexin CL 30 µg	9011/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
36	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy	Cephalexin CL 30 µg	9011/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	cảm của vi khuẩn với Cephalexin					degli Abruzzi (TE)	
37	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Bacitracin	Bacitracin BA 10 IU	9051	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
38	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Bacitracin	Bacitracin BA 10 IU	9051/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
39	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Bacitracin	Bacitracin BA 10 IU	9051/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
40	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Piperacillin	Piperacillin PRL 30 µg	9159	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
41	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Piperacillin	Piperacillin PRL 30 µg	9159/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
42	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy	Piperacillin PRL 30 µg	9159/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	cảm của vi khuẩn với Piperacillin					degli Abruzzi (TE)	
43	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Piperacillin	Piperacillin PRL 100 µg	9038	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
44	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Piperacillin	Piperacillin PRL 100 µg	9038/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
45	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Piperacillin	Piperacillin PRL 100 µg	9038/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
46	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Daptomycin	Daptomycin DAP 30 µg	9090	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
47	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Daptomycin	Daptomycin DAP 30 µg	9090/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
48	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy	Daptomycin DAP 30 µg	9090/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	cảm của vi khuẩn với Daptomycin					degli Abruzzi (TE)	
49	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Nitrofurantoin	Nitrofurantoin F 300 µg	9034/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
50	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Nitrofurantoin	Nitrofurantoin F 300 µg	9034/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
51	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefpodoxime	Cefpodoxime PX 10 µg	9064/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
52	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefpodoxime	Cefpodoxime PX 10 µg	9064/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
53	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Ceftolozane- tazobactam	Ceftolozane-tazobactam C/T 40 µg	9246/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
54	Khoanh giấy xét	Ceftolozane-tazobactam	9246/2	250 khoanh	Liofilchem S.r.	Via Scozia,	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefotolozane-tazobactam	C/T 40 µg		(đĩa)/hộp	l.	64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	
55	Bộ xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với colistin	ComASP Colistin 0.25-16	75001	16 xét nghiệm/hộp (4 x 4 xét nghiệm/hộp)	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
56	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefazolin	Cefazolin KZ 30 µg	9015	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
57	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefazolin	Cefazolin KZ 30 µg	9015/1	50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
58	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cefazolin	Cefazolin KZ 30 µg	9015/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
59	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cloxacillin	Cloxacillin CX 5 µg	9058	5 x 50 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY
60	Khoanh giấy xét	Cloxacillin CX 5 µg	9058/1	50 khoanh (đĩa)	Liofilchem S.r.	Via Scozia,	ITALY

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cloxacillin			/hộp	1.	64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	
61	Khoanh giấy xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn với Cloxacillin	Cloxacillin CX 5 µg	9058/2	250 khoanh (đĩa)/hộp	Liofilchem S.r.l.	Via Scozia, 64026 Roseto degli Abruzzi (TE)	ITALY